

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/HNGĐ-ST  
Ngày 11/9/2020  
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Tương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**  
Không.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự :

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1996. (Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Đào Trọng T2, sinh năm 1988. (Có đơn xin xử vắng mặt)

Đều trú tại: tổ dân phố H1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị T1 trình bày:

Chị và anh T2 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa phương, do tính tình không hợp, mặt khác anh T2 lại nghiện ma túy nên vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T2.

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung là Đào Phương A, sinh ngày 29/8/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Về tài sản chung: Chị xác định anh T2 không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn từ chối tiến hành hòa giải và đơn xin xử vắng mặt, anh T2 trình bày:

Anh và chị T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa phương, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị T1 xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Phương A, sinh ngày 29/8/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị T2, anh đồng ý giao con chung cho chị T2 trực tiếp nuôi dưỡng, anh có quyền đi lại thăm con chung

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị T1 không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T1 và anh T2 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Hai bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp. Anh chị đã có thời gian sống ly thân nhưng không ai có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân, như vậy có thể thấy hôn nhân của anh, chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng không còn sống chung cùng nhau, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. T1 Thảo xin ly hôn anh T2 là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1

[3]. Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Đào Phương A, sinh ngày 29/8/2016, chị T1 nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh T2 đồng ý giao con chung cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T1 và anh T2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

**1.Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị T1 được ly hôn anh Đào Trọng T2.

**2.Về con chung:** Giao con chung là Đào Phương A, sinh ngày 29/8/2016 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Anh T2 có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

**3.Về tài sản chung, nợ chung:** Không đặt ra giải quyết

**4.Về án phí:** Chị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo biên lai số

0002336 ngày 07/8/2020 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị T1 đã nộp xong án phí.

**5. Về quyền kháng cáo bản án:** Chị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND thị trấn D.
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Tương**